

# NGUYÊN TẮC TRONG VIỆC HIẾN, LẤY, GHÉP MÔ, BỘ PHẬN CƠ THỂ NGƯỜI, HIẾN XÁC

TS. PHẠM CÔNG LẠC \*

Hiến bộ phận cơ thể người là việc làm mang tính nhân đạo cao cả trong xã hội hiện đại. Khi khoa học kỹ thuật phát triển kéo theo y khoa phát triển, cuộc sống của con người ngày càng bảo đảm do điều kiện sống tốt hơn và đặc biệt điều kiện chăm sóc y tế cho sức khoẻ con người ngày càng hoàn thiện, do đó tuổi thọ trung bình của con người ngày càng cao. Những tiến bộ về y khoa đã cho phép ghép một số bộ phận cơ thể của người khác thay thế bộ phận của một người khi bộ phận đó không thể hoạt động bình thường. Việc cấy ghép, thay thế một số bộ phận cơ thể của con người đã được thực hiện từ lâu ở những nước có nền y học tiên tiến, ở Việt Nam cũng đã thực hiện những ca ghép tạng đầu tiên vào những năm 90 của thế kỉ XX.<sup>(1)</sup> Tuy nhiên, ngay cả những nước có nền y học tiên tiến nhất, có những phương tiện khoa học hiện đại nhất cũng chưa tạo ra được các bộ phận để thay thế cho cơ thể con người khi những bộ phận đó có “vấn đề”. Nguồn cung cấp các bộ phận cơ thể người để thay thế vẫn do con người hiến tặng. Đối với những tạng ghép lấy từ người sống như phổi, thận, gan, tụy xương thì nếu người cần ghép tạng được người thân trong gia đình (mà ở Việt Nam hiện nay các ca ghép đã được thực hiện có đến 99% là do người thân hiến tặng). Có tạng phù hợp sẵn sàng cho để ghép thì dễ, tuy nhiên không phải lúc nào cũng tìm được người như vậy. Nếu đa số người dân

đồng tình với việc hiến tặng bộ phận cơ thể người nói chung như một “khâu hiệu” thì tỉ lệ người đồng ý khi người thân và bản thân hiến mô, tạng khi còn sống rất thấp.<sup>(2)</sup> Ngay cả việc hiến tạng khi họ hoặc thân nhân họ hiến tặng sau khi chết cũng rất thấp trong khi nhu cầu về bộ phận cơ thể người để thay thế rất cao mà không có nguồn cung cấp.<sup>(3)</sup>

Việc hiến tặng bộ phận cơ thể người liên quan trước tiên đến bản thân người có bộ phận hiến tặng. Do đó, đây được coi là quyền nhân thân không thể chuyển dịch cho người khác. Việc hiến hay nhận bộ phận cơ thể người là quyền dân sự được quy định tại các Điều 33, 34, 35 BLDS năm 2005 (quyền hiến bộ phận cơ thể; quyền hiến xác, bộ phận cơ thể sau khi chết; quyền nhận bộ phận cơ thể người) do đó, phải tuân theo các nguyên tắc chung của luật dân sự, ngoài ra do là quyền nhân thân đặc biệt cho nên việc hiến tặng bộ phận cơ thể người còn phải tuân thủ các nguyên tắc riêng được quy định trong Luật hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác.

Theo quy định tại Điều 4 Luật hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác thì việc hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác phải tuân theo các nguyên tắc sau:

\* Giảng viên chính Khoa luật dân sự Trường Đại học Luật Hà Nội

1. Tự nguyện đối với người hiến, người được ghép.

2. Vì mục đích nhân đạo, chữa bệnh, giảng dạy hoặc nghiên cứu khoa học.

3. Không nhằm mục đích thương mại.

4. Giữ bí mật về các thông tin có liên quan đến người hiến, người được ghép, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Tự nguyện là một trong các nguyên tắc quan trọng nhất trong luật dân sự, chỉ có sự tự nguyện mới bảo đảm được sự tự định đoạt của chủ thể. Tự nguyện được thể hiện bằng sự thống nhất giữa ý chí và bày tỏ ý chí, lòng mong muốn bên trong của chủ thể phù hợp với việc thể hiện ý chí ra bên ngoài mà không có sự tác động trái pháp luật nào về thể chất hoặc tinh thần đối với người hiến tặng. Để có sự tự nguyện, người hiến tặng phải có khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của mình. Vì vậy, pháp luật quy định những người hiến tặng phải là người có năng lực hành vi dân sự. Chỉ những người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự mới có thể quyết định được việc hiến tặng bộ phận cơ thể của mình cho người khác kể cả sau khi họ chết. Tuy nhiên, việc hiến, nhận tinh trùng, noãn, phôi trong thụ tinh nhân tạo có quy định đặc biệt hơn. Theo quy định tại Điều 6 Luật hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác thi: *"Nam từ đủ hai mươi tuổi trở lên, nữ từ đủ mười tám tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ có quyền hiến, nhận tinh trùng, noãn, phôi trong thụ tinh nhân tạo theo quy định của pháp luật"*. Quy định này xuất phát từ việc Luật hôn nhân và gia đình quy định về độ

tuổi kết hôn. Tuy nhiên, Luật hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác quy định từ nam từ "đủ" 20 và nữ từ "đủ" 18 tuổi mới được quyền hiến, nhận trong khi Luật hôn nhân và gia đình quy định tuổi kết hôn từ 20 tuổi trở lên với nam và từ 18 tuổi với nữ. Việc hiến, nhận tinh trùng, noãn, phôi chỉ cần sự tự nguyện và đồng ý của chính chủ thể và tự họ có thể thực hiện được dễ dàng và nói chung không ảnh hưởng đến bất kì người thân nào của họ nếu bảo đảm được bí mật thông tin trong việc hiến, nhận. Do đó, việc thực thi điều này trên thực tế mang tính khả thi cao. Tuy nhiên, việc hiến các bộ phận cơ thể khác khi còn sống thì lại không đơn giản như vậy. Việc hiến bộ phận cơ thể người thường liên quan đến những người thân khác, cho nên trên thực tế tính khả thi không cao.

Hiến bộ phận cơ thể lúc còn sống hoặc sau khi chết không chỉ là việc của bản thân người hiến mà còn liên quan đến thân nhân của họ do việc hiến tặng đó có thể ảnh hưởng đến sức khoẻ của người hiến tặng. Khi người hiến bị ảnh hưởng về sức khoẻ thì những người thân gần gũi nhất thường bị ảnh hưởng đầu tiên. Do vậy, việc hiến tặng bộ phận cơ thể người khi còn sống thường không được khuyến khích mà chủ yếu việc hiến tặng nhằm vào người chết. Nhưng việc hiến tặng bộ phận cơ thể người đối với người đã chết lại vấp phải rào cản là sự phản đối của thân nhân người chết. Luật không quy định cần phải có sự đồng ý của thân nhân người hiến tặng. Do vậy, khi người đó chết, không cần phải hỏi ý kiến của thân nhân người đó, cơ sở có thẩm quyền và điều kiện

theo quy định của pháp luật trong việc lấy bộ phận cơ thể của người chết là ý nguyện của họ. Trong trường hợp nếu những thân nhân của họ không đồng ý, liệu có cưỡng chế được không? Ai là người cưỡng chế? Có lẽ chẳng có ai nữ cưỡng chế, dám cưỡng chế để lấy tạng của người chết khi những người thân của họ phản đối. Chúng tôi cho rằng việc quy định có sự tự nguyện của người hiến tạng là cần thiết nhưng khi lấy các bộ phận đó cần có sự đồng ý của thân nhân họ. Tuy nhiên, cần phải có sự đồng ý của những nhân thân nào và phương thức đồng ý được thể hiện như thế nào lại là vấn đề. Có rất nhiều thân nhân của họ do vậy chỉ cần sự đồng ý của những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất và đang có mặt tại nơi người đó chết để bảo đảm không có sự cản trở việc lấy các bộ phận cơ thể của người chết. Sau này khi ý thức về cộng đồng càng cao, quan niệm của phương Đông về chết toàn thân cũng thay đổi, lúc đó không cần có sự đồng ý của thân nhân người hiến tạng mới có khả năng thực thi. Theo các chuyên gia y học, việc bảo quản, giữ gìn các bộ phận cơ thể người cần phải được tiến hành rất khẩn trương, nếu để chậm trễ việc hiến tạng đó trở nên vô nghĩa vì không thể sử dụng để ghép cho người sống, ngay cả đối với thi hài của người chết cũng cần phải sử lý kịp thời mới có thể sử dụng lâu dài và có hiệu quả được trong nghiên cứu và học tập.

Đối với người được ghép cùng thân nhân của họ việc tự nguyện dễ hơn bởi chỉ khi có yêu cầu của chính họ mới có quyền ghép bộ phận cơ thể cho họ. Quy định này chỉ có ý nghĩa nhằm ngăn chặn việc dùng cơ thể con

người làm thí nghiệm trong y học.

Việc hiến bộ phận cơ thể người, hiến xác trước tiên vì mục đích nhân đạo, cứu người trong cơn hoạn nạn. Đây là việc làm đáng được xã hội trân trọng, khuyến khích và vinh danh. Ngoài ra, đây cũng là điều kiện để tạo ra “giáo cụ trực quan” cho những người làm công tác nghiên cứu, học tập trong các trường, viện nghiên cứu y khoa. Các điều kiện để tạo ra thầy thuốc tương lai không thể thiếu được những “công việc” và những “dụng cụ” như thế. Để bảo đảm có hiệu quả trong học tập và nghiên cứu y học thì việc thực tập trên động vật thường được tiến hành song không thể có môi trường nào tốt hơn khi có công cụ thực tập là chính cơ thể con người. Người chết chưa phải là hết mà cái chết cùng tâm lòng của họ còn là cống hiến cho những người còn sống, cho sự phát triển của khoa học vì con người.

Quan hệ pháp luật dân sự phổ biến là những quan hệ mang tính có đi có lại, trao đổi tương đương và đền bù ngang giá với những mục đích và động cơ khác nhau. Trong các quan hệ tài sản mà luật dân sự điều chỉnh vẫn tồn tại các quan hệ không có tính đền bù như cho mượn, tặng, cho tài sản, trong đó có nhiều trường hợp vì mục đích nhân đạo (làm từ thiện, ủng hộ người nghèo...). Tuy nhiên, xác người, bộ phận cơ thể không thể coi là tài sản như các tài sản khác và ngay thuật ngữ “hiến, tặng” đã mang ý tưởng cao đẹp đối với hành vi hiến tặng các bộ phận cơ thể người bởi đó là hành vi cứu mạng. Việc hiến tặng bộ phận cơ thể người, hiến xác chỉ được phép với mục đích nhân đạo, chữa bệnh, nghiên cứu khoa học mà

không nhằm bất kì mục đích nào khác, không kèm theo bất cứ điều kiện gì của người hiến tặng thậm chí người hiến tặng không biết bộ phận cơ thể mình sẽ cấy ghép cho ai, sử dụng vào mục đích gì. Họ không cần sự hàm ơn nào từ phía người nhận các bộ phận cơ thể của họ. Do vậy, đối với việc hiến tặng bộ phận cơ thể người, hiến tặng phôi, tinh trùng, hiến xác thì quan hệ hàng hoá tiền tệ không được áp dụng. Có rất nhiều lí do mà mục đích thương mại không được đặt ra trong việc hiến tặng bộ phận cơ thể người.

*Thứ nhất:* Bộ phận cơ thể người gắn liền với con người, chủ thể của quan hệ xã hội không thể là đối tượng trong giao dịch dân sự, thương mại. Chỉ có thể vì lí do nhân đạo mới cần đến việc hiến tặng bộ phận cơ thể người;

*Thứ hai:* Không thể định giá bộ phận cơ thể người cũng như thi hài người chết. Việc hiến bộ phận cơ thể người nhằm mục đích cứu sống người khác hoặc trực tiếp để phục vụ con người. Mạng sống của con người được coi là như nhau, không thể có mạng sống của người này cao hơn người kia, do đó không thể vì tiền, vì mục đích thương mại mà hi sinh người này để cứu người khác. Đối với thi hài người chết còn là vấn đề tâm linh do phong tục Á Đông chi phối vấn đề thi hài người chết, thậm chí việc xâm phạm thi thể người chết, mồ mã của người chết còn bị coi là tội phạm và bị trừng trị theo quy định của luật hình sự. Việc chết toàn thân vẫn là một trong các quan niệm nặng nề trong tư tưởng của của chúng ta tuy trong xã hội hiện đại quan niệm này đã phần nào cởi mở hơn.

*Thứ ba:* Việc thương mại hoá các bộ

phận cơ thể người sẽ dẫn đến thị trường bộ phận cơ thể người. Ở đó, những người nghèo phải bán bộ phận cơ thể của mình và những người giàu do bệnh nan y cần có bộ phận thay thế nên phải mua nó tạo ra sự bất bình đẳng xã hội. Hơn nữa việc thương mại hoá hoàn toàn có thể dẫn đến sự lạm dụng của một số thầy thuốc vô lương tâm. Bọn họ thường liên kết với những tên tội phạm trong việc lấy trộm, cưỡng bức thậm chí thủ tiêu người để lấy bộ phận cơ thể người làm nguồn lợi bất hợp pháp của chúng. Tuy nhiên, người hiến xác, hiến bộ phận cơ thể người có thể nhận một khoản tiền từ người nhận được gọi là “bồi dưỡng” hay không? Thật khó để trả lời cho câu hỏi này bởi tính phi thương mại của hành động hiến và nó là nguyên tắc của Luật hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác.

Xét theo khía cạnh nhân đạo người hiến xác, bộ phận cơ thể của mình cho người khác với mục đích chữa bệnh, nghiên cứu khoa học hoàn toàn có thể nhận một khoản tiền từ phía người nhận hoặc từ xã hội để bồi dưỡng do việc đã mất bộ phận cơ thể (người hiến máu nhân đạo cũng được nhận một khoản tiền bồi dưỡng và có được nhiều lợi ích tinh thần khác...). Thế nhưng bồi dưỡng bao nhiêu? bồi dưỡng vào lúc nào? Không thể có câu trả lời cho vấn đề trên. Nếu pháp luật quy định mức bồi dưỡng, cách thức bồi dưỡng thì vô hình chung đã bật đèn xanh cho việc thương mại hoá việc hiến tặng và trái với nguyên tắc cao đẹp của các hành vi này.

Ngoài ra người hiến xác, thân nhân của họ còn được nhận một khoản tiền để làm mai táng cho người chết khi thi hài không còn

được sử dụng và họ còn được ghi công như những người đã có nghĩa cử cao đẹp phục vụ lợi ích khoa học và lợi ích cộng đồng. Việc cơ sở nhận xác hay người nhận bộ phận cơ thể người bồi dưỡng cho người hiến tặng một khoản tiền có nghĩa hàm ơn không phải mang tính thương mại. Tuy nhiên ranh giới giữa thương mại và hàm ơn quả là mong manh, thật khó có thể xác định. Do đó, hướng dẫn thi hành luật hiến bộ phận cơ thể phải tính đến yếu tố này để khắc phục tình trạng thương mại hoá có thể xảy ra đối với việc làm cao cả này. Thực tế đã có những đường dây mua bán nội tạng con người trên phạm vi quốc tế, có cả những “hợp đồng” về hiến tặng có khoản tiền bồi dưỡng nhưng đến phút chót do không đưa đủ tiền bồi dưỡng nên đã đơn phương chấm dứt hợp đồng.<sup>(4)</sup> Chúng tôi cho rằng việc thoả thuận bồi dưỡng có thể chấp nhận được, tuy nhiên chỉ có thể nhận tiền bồi dưỡng sau khi việc cấy ghép đã thực hiện xong nhằm tránh lạm dụng để lừa đảo.

Việc hiến, ghép bộ phận cơ thể người là một trong các bí mật đời tư của cá nhân được pháp luật bảo hộ. Một trong các nguyên tắc được quy định trong Luật hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác là giữ bí mật về các thông tin có liên quan đến người hiến, người được ghép, trừ trường hợp các bên có thoả thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác. Việc giữ bí mật thông tin về người hiến, người nhận cũng là một trong những biện pháp nhằm tránh tình trạng người hiến có thể “làm phiền” người được hiến hoặc thân nhân của họ sau này. Đối với một số trường hợp hiến tặng, việc

giữ bí mật về người hiến, người nhận còn ảnh hưởng đến cuộc sống sau này của thế hệ kế tiếp, đến hạnh phúc gia đình nhất là trong việc cho, hiến tặng tinh trùng, phôi do đó không ai được tiết lộ các thông tin liên quan đến người hiến và người nhận trừ trường hợp các bên có thoả thuận khác. Thoả thuận vẫn là nguyên tắc chủ đạo trong luật dân sự do vậy các bên có thể thoả thuận về vấn đề này.

Các nguyên tắc của luật dân sự được vận dụng vào Luật hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác có những sai biệt nhất định. Có những nguyên tắc được áp dụng nhưng cũng có những nguyên tắc mang đặc trưng của quyền nhân thân không trị giá được thành tiền và không trao đổi ngang giá./.

(1). Dù ca ghép thận đầu tiên được tiến hành cách đây 15 năm, đến nay Việt Nam mới thực hiện được 158 ca ghép thận. Số ca ghép gan và ghép tụy chỉ đếm được trên đầu ngón tay. Xem: <http://vnexpress.net/Vietnam/Doi-song/2007/07/3B9F7DBE/>

(2). Tỷ lệ người đồng ý để người thân và bản thân hiến tặng mô tạng khi còn sống rất thấp, tương ứng với 15,7% và 9,8%. Nguyên nhân cơ bản là người dân lo ngại việc hiến các bộ phận cơ thể sẽ ảnh hưởng đến sức khoẻ, sợ người thân không đồng tình.

(3). Hiện Việt Nam có khoảng 6.000 người suy thận mãn cần ghép thận. Hà Nội có gần 1.500 người được chỉ định ghép gan nhưng không có nguồn cho nên đang bị đe dọa tính mạng. Xem: <http://dantri.com.vn/suckhoe>. Hiện chỉ có 40 người đăng kí hiến tặng giác mạc sau khi qua đời và 9 người đã hiến tặng giác mạc cho Ngân hàng mắt (Bệnh viện mắt trung ương) trong khi có 300.000 người có nhu cầu ghép giác mạc, 100.000 người trong số này bị mù cả hai mắt. Xem: <http://www.laodong.com.vn/Home/xahoi/yte/2007/12/70000>.

(4). Đồng ý hiến gan cho con anh Tuấn ở Nam Định nhưng do chưa đưa đủ tiền bồi dưỡng nên anh M đã huỷ “hợp đồng” khi chuẩn bị lên bàn mổ. Nguồn: <http://community.vietfun.com>